

GÓP Ý VỀ CÁCH DỊCH CHỮ « AVANT-CHOEUR » CỦA PHÁP-NGŨ

Bác-Sĩ Lê-văn-Lân

LỜI NÓI ĐẦU

Khi bàn lại một Danh-từ mà Ủy ban đã chấp thuận, chúng tôi quả không dám hâm nóng lại cái bầu không khí sôi nổi của một cuộc thảo luận đã qua. Chúng tôi chỉ mạo muội ghi lại những cao kiến của các bậc phụ chấp lão thành và đồng thời cũng xin được phép lạm bàn thêm bằng những thiển kiến riêng tư mà khuôn khổ thời gian của một buổi họp sáng thứ bảy đã không cho phép chúng tôi được giải bày hết được. Mọi sai lầm chắc chắn không thể nào tránh được. Kính mong quý vị trong Ủy-Ban lượng tình phủ chính.

I. « Té » hay « Lễ »

Trong phiên họp của Ủy-Ban Soạn-Thảo Danh-Từ Chuyên-Môn sáng ngày 27.10.1973 Danh-từ *Avant-choeur* của Tiểu-Ban Kiến-Trúc được đề-nghị dịch là *Tiền-lễ-đàn*.

Danh-từ đó được toàn thể Ủy-Ban mở xê kỹ-lượng và bàn cãi khá lâu trước khi đi đến sự chấp thuận cuối cùng là dịch thành : *Tiền-lễ-đàn*.

Chữ « *Tiền* » rất giản dị, không đáng nói vì nó dịch sát chữ *Avant* của Pháp. Riêng chữ *choeur* được Ủy-Ban cân nhắc rất kỹ càng trong sự dịch thuật. *Avant-choeur* là phần giữa gian chánh phía trước bàn thờ Chúa trong một giáo đường.

Ủy-Ban đã tỏ ra rất thận trọng với một tinh thần thận trọng có-hữu từ buổi thành lập đền giờ vì đây là một danh từ liên quan đến *Tôn-giáo*. Dịch sát từ căn và lột hết nghĩa của danh từ quả chưa đủ, mà ở đây ít nhất còn phải biểu lộ được tinh-thần phong độ đặc-biệt của nó nữa. Nếu ta không thận-trọng, ta sẽ rơi vào chỗ phân lại cái ý nghĩa nguyên-thủy, gán ghép cho nó những cái gì mà tôn giáo sử dụng nó không chấp nhận trong bản chất.

Bởi thế Ủy-Ban đã phân vân trong sự lựa chọn giữa nhiều từ-ngữ được nhiều vị đề-nghị như : lễ-đường, tề-đàn, lễ-điện, nguyện-đường, tề-cung đề dịch chữ *Choeur*

Để tiện việc trình bày, chúng tôi tạm phân-tích những danh-từ trên thành hai thành phần cầu tạo :

1. Thành phần chỉ-định đứng trước nói về chính buổi lễ tôn-giáo như chữ : lễ, tề, nguyện.

2. Thành phần được chỉ định đứng sau nói về cái nơi chôn mà buổi lễ tôn-giáo diễn ra như : Đường, đàn, điện, cung.

Ta có thể nói mỗi thành phần từ-ngữ trên đều mang những sắc thái riêng biệt của nó và được những vị học giả đề-nghị đưa ra nhiều lý-luận xác đáng để bênh vực tới cùng. Nhưng Ủy-Ban chỉ gạn lọc được những chữ « lễ » và « tề » cho thành phần cầu tạo thứ nhất và « đường », « điện », « đàn » cho thành phần cầu-tạo thứ hai.

Và cuối cùng sau khi thảo luận, danh-từ được đưa lên cân nhắc tối hậu « bằng cân tiểu ly » (chữ của cụ Thuần Phong Ngô-văn-Phát là chữ :

Tề Đàn và Lễ Đàn

Vấn đề gay cân nhất ở đây là hai chữ *Tề* và *Lễ* chữ nào thích hợp nhất cho tinh thần Thiên-Chúa-Giáo.

Một vị học giả bình vực chữ *Lễ* cho rằng tiếng này đã được giáo dân thông dụng hơn chữ *Tề* rất nhiều như : Rước lễ, Xem lễ, Chịu lễ, lễ Misa, lễ Lá, Hát lễ v.v...

Còn chữ *Tề* dường như không được phổ biến rộng trong đạo Ki-Tô mà lại quán dụng trong cổ tục Việt-Nam : Tề Nam Giao, Tề Xã Tắc, Tề Cờ, Tề Thần, Tề Hậu Thổ, Tề Tô, Tề Ngu, Tề Đám ma, Tề Tơ hồng, Văn Tề.

Riêng về thiên kiện của chúng tôi đã phát biểu trong phiên họp là :

« Về nghĩa của *Tế* và *Lễ* trong Công Giáo : *Tê* và *Lễ* có giá trị ngang nhau nhưng *Tế* dành cho các Cha (có Cha Chánh *Tê* và Cha Phó *Tê*) còn *Lễ* chỉ dùng cho Giáo dân ». (trích biên bản 40/73 buổi họp ngày 27.10.73)

Nay chúng tôi mạo muội mượn trang giấy trắng để trình bày rõ thêm về cái quan điểm của chúng tôi.

Danh từ *Tế* và *Lễ* đã được sử dụng trong Thiên-Chúa-Giáo (đặc biệt là Công Giáo) ra sao ?

Để vấn đề được sát thực tế, chúng tôi thiết tưởng nên tra cứu các kinh điển, tài liệu và các bài kinh của họ để nhận chân cái ngôn ngữ quán dụng của họ hơn.

Ở Việt-Nam, về Thiên-Chúa-Giáo chỉ có hai tông phái hoạt động bành trướng mạnh mẽ nhất là Công-Giáo và Tin-Lành. Qua các cuốn kinh thánh đã được dịch ra tiếng Việt của hai danh từ *Tế-Lễ* (viết dính nhau có ngang nối) được dùng rất nhiều khi dịch chữ *Office* và *Célébration*, còn các vị tu sĩ được đặc quyền và ân-sùng của Hội-thánh đứng ra thi hành cuộc tế lễ thì được gọi là :

- Các thầy tế lễ (officiant hay célébrant).
- Hay một cách nôm na là các thầy cả (đặc biệt cho Công-Giáo).

Các lễ vật khi thi gọi là « của tế lễ », « của lễ » (nôm na), khi thi gọi là « Vật hiến tế » (theo văn chương) (1)

Riêng về lễ Misa, một thánh lễ nòng cốt của đạo Công-Giáo, thì sách Nhựt Khóa Tĩnh Chúa nhật Pháp (Imprimatur : Saigon, die 31 Mai 1927, Isidorus Dumortier, Ep. tit Lipare Vic. Apost. Saigon, Imprimerie de la Mission 289 rue Pa Blancly 289 Tân định Saigon, bằng một giọng văn khá xưa, có viết giải thích rằng :

« Misa là lễ ĐCG (Đức Chúa Giêsu) dựng nên, để cho Đàng làm Thầy có quyền Chánh tế dâng Tế Lễ thờ phượng ĐCT (Đức Chúa

Chú thích :

(1) « vật hiến tế » danh từ được dùng trong truyện «Tiên tri Ê Lia tế lễ » trích trong cuốn *Săm truyện cũ bằng tranh của soạn giả Hoài Phong* (Imprimatur, Saigon ngày 1.11.1966 Phanxicô Trần-Thanh-Khâm Epic Aux. Vic. Jm.)

Trời, cũng nhắc lại những sự thương khó ĐCG xưa đã chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Vậy lễ Misa cũng là một lễ thuở xưa ĐCG dựng mình trên núi Calvariô, và đổ hết máu mình ra trên cây thánh giá, mà đền tội cho cả loài người ta, thì rày còn làm như vậy trên các bàn thờ. Vì khi *Tế Lễ* thì Thấy cũng lấy Mình và Máu thánh ĐCG mà dựng cho Đ.C. Cha. Thuở xưa các thánh Tô Tông quen dùng *Của Lễ* là loài vật chiên bò, mà *Tế Lễ* thờ phượng ĐCT; song le rày hội thánh chẳng còn dùng *Của Lễ* ấy, vì đã có ĐCG là con chiên thật, dựng Mình làm *Của tế lễ* Đ.C. Cha (trang 485-486).

Còn trong cuốn sách Giáo lý thông thường cho học-sinh (Nihil Obstat, Saigon, die. 10.1.1961 Paulus Mweri Clus dep. Imprimatur Saigon, die 11.1.1961 Joseph Thiên Vic. del.) cũng tóm tắt cái ý nghĩa của thánh lễ Misa bằng những ngôn từ mới mẻ và gọn ghẽ hơn.

« Thánh lễ là lễ Chúa Giê-Su, Nhờ tay Linh Mục, dâng mình cho Đức Cha Cha để cứu chuộc loài người...

Thánh lễ tiếp tục lễ hy-sinh xưa trên thánh giá. Vì trên bàn thờ ngày nay, cũng như xưa kia trên thánh giá, *Chúa Giê-Su* vẫn là Chủ tể và Hy-tê (1).

Như vậy, ta thấy rõ ràng chữ *Tế* dùng trong công-giáo có một ý nghĩa nguyên-thủy đặc-biệt trưng-đương với chữ *Tế* thông dụng trong cổ-tục Việt-Nam. Một đảng Đức-Chúa Giê-Su tự dâng mình làm của tế lễ hy-sinh (Công-Giáo) một đảng ta dâng cúng các lễ vật như tam sanh, tam sên hoa-quả, thực-phẩm cho trời đất, thần-thánh, người chết v.v... (tục lệ Việt-Nam cổ-truyền).

Còn chữ *Lễ* đã dùng một cách rộng-rãi hơn, chỉ toàn thể các thứ *Lễ* (ngoài lễ Misa) như: lễ Noel, Lễ phục-sinh, Lễ các thánh Tông-đồ Lễ Thiên-Thần hộ thủ, Lễ các thánh Nam Nữ, Lễ các đảng v.v... Trong khi chữ *Lễ* chỉ các phần lễ-nghi nòng cốt của buổi lễ mà thôi, nghĩa của nó rất chính-xác và giới hạn. Những vị tu-sĩ sau bao nhiêu năm học tu và sau lễ truyền chức Linh-Mục mới được quyền bước lên bàn thờ cắm chén thánh (2) thay chúa *Giêsu* ngày xưa làm chủ

Chú-thích :

(1) Chủ Tể là tự mình đứng ra làm chủ cuộc Tê Lễ còn Hy Tê là thực sự tự hiến thân làm « của Tê Lễ » hy sinh dựng lên đức Chúa Cha.

(2) (có nhiều Linh Mục phạm lỗi bị Hội thánh phạt không cho đứng ra Tê Lễ dựa theo ngôn ngữ của giáo dân là bị Treo Chén).

cuộc *Tế Lễ* tùy theo chức vụ của mình, trong buổi thánh-lễ, các vị đó sẽ đóng vai trò Chánh Tế hay Phó-Tế.

Chúng tôi xin trưng dẫn vài đoạn liên quan đến một buổi tế lễ bên Công-Giáo :

Giáo dân rước lễ :

- *Chánh tế* : dân Chiên Thiên Chúa — dâng xóa tội trần gian.
- *Người rước lễ* : Lạy Chúa — tôi chẳng đáng Chúa ngự vào nhà tôi..
- *Chánh tế* : Mình Thánh Chúa Kitô
- *Người rước lễ* : Amen (trang 422).

Khi đọc phúc-âm

- X (Xướng) : Chúa ở cùng anh chị em.
- Đ (đáp) : và ở cùng *Cha* (nếu thầy *Phó Tế* đọc, thì *thưa* : Và ở cùng thầy) (trang 415)

(trích sách nhật khóa (Imprimatur, Sài Gòn, die 15 Martii Paulus Nguyễn-văn-Bình 1965 Archiepiscopus de Sài Gòn)

Như vậy, chữ *Tế* có một cách sử-dụng đặc biệt trong Công giáo chỉ các công việc của Linh-mục trong thời gian hành lễ (hay làm lễ) mà thôi.

Còn tiếng *Lễ*, thì có cách dùng rộng rãi của nó :

Nếu cha có quyền làm lễ (nghĩa chủ-động) hay *Dâng Lễ* trên bàn thờ trong khoảng đất gọi là *Choeur* trong giáo đường thì giáo dân chỉ được đứng ở dưới *Dự lễ* và sau khi đã « giữ chay » (nghĩa là đã xưng tội và nhịn ăn uống một giờ trước) họ mới đủ điều kiện ân sủng *Rước lễ* hay *Chịu lễ* (nghĩa thụ động).

Khi lên chịu lễ hay rước lễ, Giáo dân không được bước vào địa phận của bàn thờ mà phải qui ở « câu lon » giới hạn để nhận bánh thánh.

Những bài kinh mà Giáo dân đọc trong lúc *Rước lễ* gọi chung là *Chiêm Lễ Kinh* (Nhật khóa tịnh Chúa nhật Pháp 1927)

Từ tiếng *Chiêm lễ*, con chiên công giáo thường đọc trại ra là *Xem Lễ*

Chiêm Lễ (瞻禮), chữ *Chiêm* có nghĩa là xem, ngửa mặt lên mà nhìn. Điều này thật đúng với động tác của con chiên lúc rước lễ : Qui gối ở câu lơn, tay cầm khăn để dưới cổ, ngửa mặt lên... há miệng, đưa lưỡi ra đón bánh Thánh rồi nuốt tức thì.

Để kết luận, chúng tôi trở lại cách dịch chữ *Avant-Choeur* mà Giáo sư Nhạc, tiêu-ban kiên-trúc giải thích là phần giữa gian chánh phía trước bàn thờ Chúa, nơi diễn ra cuộc *Tê lễ* do các vị Linh Mục *Chánh tế*, với các Linh-Mục *Phó tế* phụ giúp chủ-động.

Dịch là *Tiền Lễ Đàn* như Ủy-Ban đã chấp thuận là *Đúng*. Nhưng có lẽ, muốn cho danh từ dịch tinh nghĩa, phù hợp với ý-niệm tôn-giáo về sự tề lễ hy sinh nguyên thủy, và về chức vụ đặc biệt chủ tế của các vị Linh mục khi hành lễ, danh từ *Tiền Tế Đàn* mà Tiêu-ban kiên trúc đề-nghị hồi đầu nên giữ lại chăng ?

II. ĐÀN, ĐIỆN, ĐƯỜNG ?

Về cách dịch thành phần câu tạo thứ hai để chỉ nơi chốn diễn ra cuộc tề lễ, chúng ta thử xem giá trị của những chữ sau : *Đàn, Điện, Đường*.

Chữ *Đường* đã được đặc-biệt quán dụng để chỉ toàn thể ngôi nhà như :

- Giáo đường (église)
- Nguyễn đường (chapelle)

Nên không lý gì chúng ta lại dùng nó chỉ một phần kiên-trúc trong ngôi nhà đó.

Còn chữ *Điện* được nhiều vị trong Ủy-Ban cho rằng có nghĩa đặc-biệt trong các ngôi kiên trúc của vua chúa như : Điện Thái hòa, điện Cần chính, điện Kremlin, điện Élysée hay của các tôn-giáo khác Thiên chúa (Tề điện, điện Phật, điện Bà v.v...) nhưng sau chữ *Điện* được một vị Linh-Mục giáo sư xác nhận rằng có được dùng trong công-giáo.

Về điểm này, qua các tài liệu chúng tôi có trong tay, chúng tôi không tìm ra sự dùng chữ *Điện* nhưng không phải vì thế mà bảo rằng công-giáo đã không dùng chữ *Điện*.

Chúng ta đều phải công nhận rằng hiện tượng vay mượn các Danh-từ giữa tôn giáo hay những nền văn-hóa khác biệt là một hiện tượng xảy thông thường trong lịch sử ngôn ngữ của nhân loại.

Nhưng vay mượn không có nghĩa là dùng y nguyên bản-chất mà tùy theo cảnh huống tập tục, những danh từ nguyên thủy bị biến thể dần dần trên hình thức cũng như trong nội dung.

Tỷ dụ : Những danh từ Hán-Việt tuy là xuất-xứ từ chữ Hán lại có nghĩa trại ra hoặc đôi khi xa hẳn gốc hoàn toàn.

Chúng tôi thấy rằng mỗi tôn giáo đều muốn tự tạo ra cho mình một sắc thái riêng biệt, không muốn chấp nhận những cái gì ngoại lai ở các tôn giáo khác mà tôn giáo cho là đi ngược lại với chủ thuyết tín điều căn bản của mình, tỷ dụ : Thiên Chúa Giáo không bao giờ dùng những chữ như *Đình, Chùa, Cúng dường, Niệm hương, Tụng Kinh*. Phật Giáo không bao giờ dùng những chữ như *Dâng phép lần hạt cầu kinh, Phật Tạ, Xét mình, Xưng tội, Hòm bia*.

Nhưng đôi khi, một tôn giáo mới du nhập sau trong một nền văn hóa nào đó theo nhu cầu truyền bá đức tin, cũng bắt buộc phải vay mượn danh-từ trong kho tàng ngôn ngữ của những tôn giáo khác vốn đã tới trước mình.

Tỷ-dụ : Chữ *Đền*

trong ngôn ngữ Việt-Nam, (có lẽ do chữ *Điện* trong chữ Hán đọc trại ra) có nghĩa là :

— Nhà to nguy nga của Vua Chúa.

— Nơi thờ Thần Thánh.

Như *Đền Vua, Đền Ông, Đền Sòng* (Bắc Việt). Ai ngờ trong Thiên chúa-giáo cũng dùng chữ *Đền* chỉ ngôi giáo đường hồi trước, (đôi khi họ lại thêm một chữ khác ghép vào sau như *Đền Thánh* để tăng vẻ tôn vinh). (1)

« Đức-Chúa Jêsus vào *đền thờ* rồi, được giảng đạo có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão... »

Chú thích : Ở Saigon cạnh trường đua ngựa, có một nhà thờ nhỏ gọi là Đền Thánh Vincent.

(*Kinh Thánh*. Cựu ước và tân ước Annamex bibl Ed. No. 3518 Société biblique britannique et étrangère, Hà nội 1939 — Tin lành theo Mathior trang 27.

Chính chúng tôi đã nghe trong một bài giảng ngày chúa nhật mà cha tại nhà thờ dùng những chữ như :

— Ông « cứu độ » của Chúa « từ bi »

— Đức chúa trời chúa tể của « càn khôn ».

(Bài giảng chiều ngày chúa nhật 16-12-1973 tại nhà thờ Phát Diệm — Phú-Nhuận) theo vị *Linh-mục* « Càn Khôn » chắc chắn chỉ có nghĩa là *Vũ trụ trời đất* chứ không ám chỉ chút nào đến quẻ *Càn*, quẻ *Khôn* trong dịch-lý đông-phương.

Cứu-độ, *Từ-bi* đều là những chữ mà nhà Phật vốn dùng từ lâu.

Kề ra, sự sử dụng những Danh từ trên xét một cách rộng rãi không đi ngược lại với giáo lý của Thiên chúa giáo, mà trái lại nó phong phú hoá cái kho tàng danh từ của tôn giáo này.

Còn chữ *Đàn* 壇 được một vị cho rằng không xứng hợp để dịch chữ *Avant-Choeur* vì nó chỉ là một nơi rộng rãi, lộ thiên. Nhưng lại có một ý-kiến đối chọi là : *Đàn* không nhất thiết phải lộ thiên (découvert) như nói *Diễn-Đàn*, *Giảng Đàn*.

Theo thiên kiến chúng tôi với một tinh thần rộng rãi, hai chữ *Điện* và *Đàn* đều có thể dùng được cả.

Chữ *Điện* trịnh trọng nói lại cái vẻ trang-nghiêm và tráng lệ của một nơi tôn vinh như bàn thờ Chúa. Hơn nữa *Tế điện* cũng là một danh từ cũ trong ngôn ngữ ta.

Còn chữ *Đàn*, có vẻ khiêm nhường hơn, chỉ một chỗ đắp cao hơn mặt đất thường, nơi diễn ra cuộc tế lễ về tôn giáo.

Nói theo sự thực, trong giáo đường, khu đất dành cho bàn thờ Chúa luôn luôn được xây cao hơn chỗ các con chiên đứng.

Đề đúc kết, xét về giá trị, *Tiền Tế Đàn* hay *Tiền Tế Điện* để dịch chữ *Avant Choeur* đều tương xứng cả, bên « tâm lặng », bên « nửa cân ».

Phân viết thêm :

Người Công-giáo đã dùng danh từ gì để chỉ gian nhỏ chánh trước bàn thờ Chúa ?

Theo sách « Bài thơ và lời *Évan* — đọc ngày chúa nhật lễ cả trong năm »

Imprimerie de la Mission 1941, trong chương nói về Ngày Lễ Tro trang 233, có đoạn :

— Bây giờ các thầy giúp việc tế lễ chúa sẽ ở giữa *Tiền Đàng* và bàn thờ chúa mà khóc lóc kêu van : « Lạy chúa xin hãy dung thứ... »

Đoạn này viết theo bài sách ông Thánh Tiên-tri *Gioe* (đoạn thứ 2, câu thứ 12), chúng tôi chưa tìm ra bản nguyên văn viết bằng Pháp ngữ của nó nên chưa dám quả quyết rằng : theo người công-giáo, *Tiền Đàng* là dịch từ chữ *Avant-Choeur* của Pháp.

Dấu sao, chữ *Tiền Đàng* (hay Tiên Đường) đã dùng để chỉ « gian nhà trước bàn thờ chúa trong một giáo đường ». Chữ này đã được dùng trong sách vở của Công giáo và đã được các Linh-Mục phát ra từ cửa miệng trong ngôn ngữ của họ. Chúng tôi chỉ nêu ra đây để làm tài liệu, còn chủ trương dùng chữ *Tiền Đàng* để dịch chữ *Avant-Choeur* của Pháp là đúng hay sai, chúng tôi không dám bàn tới. Lý do : Ủy-Ban Soạn-Thảo Danh-Từ Chuyên-Môn có những nguyên tắc dịch riêng, lẽ tất nhiên là không giống nguyên-tắc của vị Linh-Mục dịch giả cuốn « bài thơ và lời *Évan* » trên.

Nhưng xét trên phương diện thuần túy văn tự và gạt bỏ những ý niệm về Tôn Giáo, *Tiền Đàng* (hay Tiên Đường) là một danh từ quán dụng đã có trước trong ngôn ngữ Việt-Nam trước khi Thiên chúa giáo du nhập vào nước ta.

Nó có hai nghĩa (theo giáo sư *Lê-văn-Đức* và giáo sư *Lê-Ngọc-Trụ*) :

1) Khoảng chánh một cái nhà ở phía trước :

Tôn sư nghe nói thêm thương,

Dắt tay ra trước tiền đường xem trắng

(*Lạc-Vân-Tiên.*)

2) gian nhà có kê bàn thờ ông bà, ví dụ :

dẫn dâu rẻ qua tiền đường làm lễ gia tiên :

(*Việt-Nam Tự-Điền*)

Như vậy theo nghĩa thứ 2 của chữ Tiên Đường nêu trên, ví dụ người công giáo có mượn chữ *tiền đường* (hay *tiền đàn*) để chỉ gian nhà trước bàn thờ Chúa cũng không phải là không hữu lý, và đi ngược với tín điều hay giáo lý của họ.

Tuy nhiên cho rằng Avant-Choeur — *Tiền Đường* hay ngược lại *Tiền Đường* — Avant - chœur để dùng trong thuật ngữ về kiến trúc, thì ta nên xét lại về vấn đề chính xác hơn là vấn đề quán dụng vậy.

Bác-Sĩ LÊ-VĂN-LÂN